

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/KDTM - ST

Ngày 28 - 6 - 2018

Về việc tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 28/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-KDTM ngày 30 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2018/QĐST – KDTM, ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Thương mại Dịch vụ T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc V – Chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Thương mại Dịch vụ T.

Địa chỉ: Số 829 Trần Xuân S, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Quốc V: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1982 (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2017), có mặt.

Địa chỉ: 93 Nguyễn Văn T, phường Đ, Quận U, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1/ Nguyễn Văn Kha A, sinh năm 1980, vắng mặt.

2/ Thái Thị V, sinh năm 1987, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm của người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Quốc V là ông Nguyễn Tấn L trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ T (Công ty) có bán các mặt hàng vật tư nông nghiệp cho ông Nguyễn Văn Kha A và bà Thái Thị V từ năm 2014 cho đến nay. Việc mua bán hàng giữa hai bên theo hình thức mua hàng trước trả tiền sau, hàng hóa được Công ty giao tại kho của ông Nguyễn Văn Kha A và bà Thái Thị V tại ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Công ty và ông Kha A, bà V có đối chiếu công nợ để xác nhận nợ số hàng hóa mua bán. Từ tháng 12/2014 đến tháng 7/2016 hai bên tiến hành các lần đối chiếu công nợ thì đến ngày 31/7/2016 ông A và V xác nhận dư nợ là 49.947.647đ. Đến ngày 15/6/2017 ông Kha A và bà V có trả được số tiền là 6.700.000đ, do đó số tiền mà ông Kha A và bà V nợ của Công ty đến thời điểm 15/6/2017 là 43.247.647đ. Do đó, nay Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ T yêu cầu ông Kha A và bà V có trách nhiệm liên đới trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu gốc là 43.247.647đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng. Cụ thể, Công ty yêu cầu tính lãi: Số tiền 49.947.647đ X 0,75%/tháng x 10 tháng 15 ngày (từ ngày 31/7/2016 đến ngày 15/6/2017) = 3.933.000đ, đến ngày 15/6/2017 ông Kha A và bà V trả được số tiền là 6.700.000đ, còn lại 43.247.647đ Công ty yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng, số tiền 43.247.647đ X 0,75% x 12 tháng 13 ngày (từ ngày 15/6/2017 đến ngày 28/6/2018) = 4.032.000đ, vậy tổng cộng tiền lãi là 7.965.000đ, gốc và lãi là 51.212.000đ.

Bị đơn Nguyễn Văn Kha A và bà Thái Thị V từ lúc thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đều vắng mặt, không nộp văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vào ngày 30 tháng 01 năm 2018 Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với ông Nguyễn Văn Kha A, sinh năm 1980 và bà Thái Thị V, sinh năm 1987, cùng địa chỉ: Ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục

khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ở huyện Tam Nông và giao dịch thực hiện tại huyện Tam Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân huyện Tam Nông thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn Kha A và bà Thái Thị V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ T và ông Nguyễn Văn Kha A và bà Thái Thị V có mua bán các mặt hàng vật tư nông nghiệp từ năm 2014 cho đến năm 2016, các bên có đối chiếu công nợ (tổng cộng 11 lần) và mỗi lần đối chiếu ông Kha A hoặc bà V đều có ký tên xác nhận. Công ty cho rằng số tiền qua các lần đối chiếu công nợ với ông Kha A và bà V đều là nợ gốc, Công ty không tính lãi vào các lần đối chiếu đó. Do trong quá trình giải quyết vụ án, ông Kha A và bà V không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản ý kiến cho Tòa án nên Tòa án không thu thập được chứng cứ gì từ phía của ông Kha A và bà V, do đó việc phía Công ty cho rằng những lần đối chiếu công nợ đều là nợ gốc không có lãi là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu lãi suất chậm thanh toán, trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay phía Công ty chỉ yêu cầu mức lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9%/năm, tức là 0.75%/tháng và chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền 49.947.647đ từ ngày 31/7/2016 đến ngày 15/6/2017, sau đó ông Kha A trả được số tiền 6.700.000đ và Công ty yêu cầu tính lãi đối số tiền còn nợ là 43.247.647đ từ ngày 15/6/2017 đến ngày xét xử (28/6/2018). Xét thấy, do khi các bên mua bán không có làm hợp đồng, hình thức giao dịch chỉ là đặt hàng qua điện thoại và giao hàng tại kho của ông Kha A và bà V, sau đó thanh toán tiền nên không có thỏa thuận về mức lãi suất chậm thanh toán. Xét thấy mức lãi Công ty yêu cầu và thời gian yêu cầu tính lãi là có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể như sau:

Số tiền 49.947.647đ X 0,75%/tháng X 10 tháng 15 ngày (từ ngày 31/7/2016 đến ngày 15/6/2017) = 3.933.000đ.

Số tiền 43.247.647đ X 0,75%/tháng X 10 tháng 12 ngày (từ ngày 15/7/2017 đến ngày 28/6/2018) = 4.032.000đ.

Tổng cộng gốc và lãi là: 51.212.000đ

Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ T đối với ông Nguyễn Văn Kha A và bà Thái Thị V.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Ông Nguyễn Văn Kha A và bà Thái Thị V phải liên đới chịu tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 51.029.647đ, nên án phí là: 3.000.000đ.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 24, Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại dịch vụ T đối với ông Nguyễn Văn Kha A và bà Thái Thị V.

Buộc ông Nguyễn Văn Kha A và bà Thái Thị V có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ T số tiền còn thiếu 43.247.647đ và tiền lãi là 7.965.000đ, tổng cộng là 51.212.000đ (Năm mươi một triệu, hai trăm mười hai nghìn đồng), làm tròn.

Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Văn Kha A và bà Thái Thị V chưa trả số tiền trên, thì hàng tháng còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Kha A và bà Thái Thị V phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ T tiền

tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên thu số: BG/2015 0000766 ngày 30 -01 -2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

3. Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-6-2018). Riêng bị đơn Nguyễn Văn Kha A và Thái Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường